TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2023/HNST
Ngày: 10-3-2023
Vv: "Xin ly hôn, nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN-TỈNH VĨNH LONG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Dương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Phận

Ông Phan Văn Sương

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Kim Hồ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Tân

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân: không tham gia

Ngày10 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 284/2022/TLST-HN ngày 24 tháng 11 năm 2022 về việc "Xin ly hôn, nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2023/QĐXX-ST ngày 16 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Chị Trần Thanh M, sinh năm 1983 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 01, khóm T, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long

2.Bị đơn: Anh Lê Anh T, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ A, khóm T, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo ñôn khởi kiện đề ngày 14/11/2022 và các lời trình bày tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, chị Trần Thanh M trình bày:

Vào năm 2003 chị và anh T do mai mối và được hai bên gia đình đồng ý nên anh chị tiến đến hôn nhân và có tổ chức lễ cưới theo phong tục. Anh chị có đăng ký kết hôn

tại Ủy ban nhân dân xã Tân Quới , huyện Bình Minh (nay là thị trấn Tân Quới, huyện Bình Tân), tỉnh Vĩnh Long và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 24/03/2009. Sau ngày cưới anh chị sống tại ấp T, xã T, huyện B (nay là thị trấn T, huyện B), tỉnh Vĩnh Long. Anh chị sống hạnh phúc được 18 năm cho nên anh chị có 02 con chung tên Lê Tuấn A, sinh ngày 13/11/2005 và Lê Trần Tường V sinh ngày 04/02/2009, hiện đang sống với cha mẹ.

Trong quá trình chung sống vợ chồng anh chị không có tạo ra tài sản chung, cũng không có nợ ai và không ai nợ anh chị.

Mẫu thuẫn: Do anh chị thường bất đồng về quan điểm sống, do anh T không chịu chí thú làm ăn còn thường xuyên rượu chè, không quan tâm chăm sóc cho gia đình, từ đó vợ chồng thường hay cự cãi đến mức trầm trọng, anh chị đã cố khuyên bảo nhau hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng không được. Từ đó cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, cho nên anh chị đã ly hôn. Mỗi người có cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến ai.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, mục đích hôn nhân đạt được nên chị yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bình Tân giải quyết cho chị những vấn đề như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu giải quyết cho ly hôn với ông Lê Anh T.

Về con chung: Cháu Lê Tuấn A sinh ngày 13/11/2005 và cháu Lê Trần Tường V sinh ngày 04/02/2009 chị yêu cầu giải quyết cho chị được quyền nuôi dưỡng hai con, chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con cho chị.

Về quan hệ tài sản: không có tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lê Anh T rình bày:

Anh thống nhất với chị M về thời gian chung sống, con chung, quan hệ tài sản. Vợ anh xin ly hôn thì anh không đồng ý, anh yêu cầu đoàn tụ với vợ. Con chung theo ai người đó nuôi, con anh theo anh thì anh nuôi, anh không yêu cầu M cấp dưỡng nuôi con

Tại bản tự khai ngày 14/11/2022 cháu Lê Tuấn A và cháu Lê Trần Tường V có ý kiến là sau khi cha mẹ ly hôn có nguyện vọng được sống với mẹ.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn anh Lê Anh T với lý do chị và anh T bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường hay cự cãi, vợ chồng chị không có tiếng nói chung, cuộc sống hôn nhân của chị không hạnh phúc.

Về con chung: Chị yêu cầu được quyền nuôi 02 con chung, chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con

Về quan hệ tài sản: không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn vắng mặt không lý do dù đã triệu tập đến lần thứ hai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về trình tự thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai không vì sự kiện bất khả kháng. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thanh M và anh Lê Anh T là vợ chồng hợp pháp có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh là do cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc, thiếu sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau.

Xét cuộc sống gia đình giữa chị Trần Thanh M và anh Lê Anh T không hạnh phúc, ông bà không dung hòa được tình cảm vợ chồng, không hàn gắn được hạnh phúc gia đình. Chị Trần Thanh M không còn mong muốn cùng anh Lê Anh T xây dựng một gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc, bền vững. Với những mâu thuẫn vợ chồng như chị đã trình bày tại phiên tòa nếu kéo dài thêm cuộc sống hôn nhân sẽ càng thêm trầm trọng thêm sự ức chế hai bên, mục đích hôn nhân không đạt được và cuộc hôn nhân này không thể kéo dài. Vì vậy, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thanh M, cho chị Trần Thanh M được ly hôn với anh Lê Anh T1.

[2.2] Về con chung: Cháu Lê Tuấn A sinh ngày 13/11/2005 và cháu Lê Trần Tường V sinh ngày 04/02/2009 có nguyện vọng được ở cùng với mẹ sau khi cha mẹ ly hôn. Xét thấy hiện cháu Tuấn A và cháu Tường V có cuộc sống ổn định nên việc chị M yêu cầu nuôi cháu T và cháu V là có căn cứ nên được chấp nhận. Anh T chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về quan hệ tài sản: không tranh chấp nên hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[3] Về án phí: chị Trần Thanh M phải chịu theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 2; Điều 19; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự ; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Trần Thanh M được ly hôn anh Lê Anh T

2.Về con chung: Giao cháu cháu Lê Tuấn A sinh ngày 13/11/2005 và cháu Lê Trần Tường V sinh ngày 04/02/2009 cho chị Trần Thanh M tiếp tục nuôi dưỡng, anh Lê Anh T chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3.Về quan hệ tài sản: không tranh chấp nên không đặt ra giải quyết

4.Về án phí:

Buộc chị Trần Thanh M phải nộp 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân sơ thẩm, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0013928 ngày 24/11/2022 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long, nên chị Trần Thanh M không phải nộp thêm

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo

quy định tại các Điều 6, 7, 7a, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Phận **Phan Văn Sương** **Nguyễn Ánh Dương**

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Vĩnh Long;
-VKSND huyện Bình Tân;
-Chi cục THADS huyện Bình Tân;
-Các đương sự:
-Lưu VP, HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Ánh Dương